

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 400/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân
sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân
dân xã Hà Nam về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa
phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Hà Nam tại Tờ trình số 33/TTr-
KT ngày 01/8/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của xã Hà Nam (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các phòng ban, ngành, Hiệu trưởng các trường học và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tài chính thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- TT HĐND và các ban HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đức Ban



Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	112.734	TỔNG SỐ CHI	112.734
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	655	I. Chi đầu tư phát triển	600
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	1.517	II. Chi thường xuyên	108.410
III. Thu bổ sung	110.562	III. Chi dự phòng	3.724
- Bổ sung cân đối	110.562		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm 2024		Dự toán năm 2025		SỐ SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
A	B						
	TỔNG THU		34.604	116.241	112.734		326
I	Các khoản thu 100%		760	655	655		86
	Phí, lệ phí		70	115	115		164
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		508	360	360		71
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		33				0
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		56				0
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác		93	180	180		194
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		1.639	5.024	1.517		93
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		498	410	410		82
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cả nhân, hộ kinh doanh		45				0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		246	80	80		33
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	- Thuế thu nhập cá nhân		274	185	148		54
	- Thuế tiêu sử dụng đất			4.000	600		
	- Thuế giá trị gia tăng		576	349	279		48
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		1.515				0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		19				0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		30.671	110.562	110.562		360
	- Thu bổ sung cân đối		21.369	110.562	110.562		517
	- Thu bổ sung có mục tiêu		9.302				0



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			DỰ TOÁN NĂM 2025			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	25.194	2.298	22.896	112.734	600	112.134	447	26	490
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	58		58	69.167		69.167			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-								
3	Chi y tế	58		58	178		178			
4	Chi văn hóa, thông tin	95		95	359		359	378		378
5	Chi phát thanh, truyền thanh	85		85	274		274	322		322
6	Chi TDTT	95		95	287		287			
7	Chi bảo vệ môi trường	95		95	1.666		1.666			
8	Chi các hoạt động kinh tế	216		216	1.833		1.833	849		849
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	19.155		19.155	28.346		28.346	148	26	148
10	Chi cho công tác xã hội	1.284		1.284	3.023		3.023	235		235
11	Chi khác	1.252		1.252	3.277		3.277			
12	Dự phòng ngân sách	503		503	3.724		3.724			740



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

Dự toán năm 2025										
Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt			Giá trị thực hiện đến 30/6/2025	Giá trị đã thanh toán đến 30/6/2025	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân	Nguồn cân đối ngân sách					Nguồn đóng góp	
TỔNG SỐ		18.520			18.091	17.662	429	429	429	
I. Công trình chuyển tiếp		18.520			18.091	17.662	429	429	429	
Thanh An (cũ)		9.246			9.060	8.874	186	186	186	
Kiến cổ hóa kênh tưới: Cải tạo nâng cấp tuyến nhánh N1 mương cấp nước trạm bơm Quách An, xã Thanh An	2018	578			534	462	72	72	72	
Kiến cổ hóa kênh tưới N2 trạm bơm Thanh An qua đoạn thôn Văn Tảo (Từ Km 0 + 300 đến Km 0 + 735,4)	2017	1.162			1.115	1.088	27	27	27	
Cải tạo nhà làm việc 2 tầng UBND xã hanh An giai đoạn 1: Cải tạo phần mái + chống sét	2020	412			382	333	49	49	49	
Cải tạo nhà làm việc 2 tầng UBND xã Thanh An GD 2: Cải tạo tầng 1 + 2	2020	1.054			911	880	31	31	31	
Nhà ăn+ nghỉ của học sinh trường Tiểu học Thanh An	2021	6.040			5.474	5.467	7	7	7	
Liên Mạc (cũ)		1.959			1.841	1.723	118	118	118	

[illegible]